

Bản án số: 103/2018/DS-ST
Ngày: 26-11-2018
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám
2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V T (VPBank)

Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 Hàm Nghi, Phường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng TMCP V T.

(Văn bản ủy quyền số 29/UQ-CT ngày 22/6/2017)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thảo: Bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 1B, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền số 2076/UQ-GDK-TDTD ngày 21/8/2018).

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh N1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt, bà N1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V T do bà Võ Thị Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 14/8/2013, Ngân hàng TMCP V T (VPBank) và bà Trần Thị Thanh N1 có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20130814-100165-0003. **Nội dung, bà N1 vay VPBank** số tiền 24.150.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích: tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, bà N1 có trách nhiệm thanh toán cho VPBank số tiền gốc và lãi là 44.377.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, cụ thể 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.234.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.187.000 đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày **15/9/2013**.

Thực hiện hợp đồng, bà N1 đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán cho VPBank được 10 lần với tổng số tiền là 12.606.000 đồng. Kể từ ngày 30/11/2014 cho đến nay, bà N1 không thanh toán thêm cho VPBank bất kỳ khoản tiền nào dù VPBank đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bà N1 thanh toán.

Do bà N1 trễ hạn thanh toán theo Hợp đồng nên VPBank khởi kiện yêu cầu bà N1 phải trả cho VPBank một lần số tiền **31.771.000 đồng**, trong đó nợ gốc là 20.252.905 đồng, nợ lãi là 11.518.095 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N1 luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của VPBank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thanh N1 phải trả số tiền gốc và lãi là **31.771.000 đồng** xuất phát từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20130814-100165-0003 ngày 07/8/2013.

Căn cứ vào Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

[1.2] Bị đơn bà Trần Thị Thanh N1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141018-603013-0003 ngày 14/8/2013 giữa VPBank với bà Trần Thị Thanh N1 được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu của VPBank yêu cầu bà N1 thanh toán số tiền là 31.771.000 đồng, thấy rằng, kể từ ngày 30/11/2014 đến nay, bà N1 không thanh toán thêm cho VPBank bất kỳ khoản vay gốc và lãi nào. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, bà N1 vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do VPBank đưa ra. Tại mục 2 điều 6 của Hợp đồng tín dụng nêu trên thể hiện: “VPBank có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng”. Việc bà N1 không thanh toán cho VPBank theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của VPBank bị xâm phạm. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thanh N1 phải chịu 1.588.550 đồng. VPBank được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T đối với bà Trần Thị Thanh N1.

Buộc bà Trần Thị Thanh N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T số tiền 31.771.000 đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thanh N1 phải chịu 1.588.550 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T 794.275 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007007 ngày 06/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 11 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Văn Tám**
2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 330/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V T (VPBank)

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh Ngọc

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3;

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T đối với bà Trần Thị Thanh Ngọc.

Buộc bà Trần Thị Thanh Ngọc có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T số tiền 31.771.000 đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thanh Ngọc phải chịu 1.588.550 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T 794.275 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007007 ngày 06/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 26 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tám – Đình Thị Hoàng Lệ

Cao Thiên Trang